**Phụ lục số 1**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN[[1]](#footnote-2)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC - …….[[2]](#footnote-3) | *........[[3]](#footnote-4), ngày…… tháng……năm ……* |

**BÁO CÁO**

**Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ……..[[4]](#footnote-5)**

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính về việc lập báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng/hàng năm, ….[[5]](#footnote-6) báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT**

Nêu rõ tên, hình thức văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành: Công văn, Quyết định, Kế hoạch, Quy chế...

**II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

- Nêu rõ tên, hình thức văn bản quy phạm pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

-Việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các Chương trình, Kế hoạch, Đề án triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

- Nêu rõ các hình thức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn: Hội thảo, hội nghị, đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, biên soạn tài liệu, sách, sổ tay về xử lý vi phạm hành chính…

- Nêu rõ số lượng tin, bài; tài liệu; sách; sổ tay; cuộc hội thảo, hội nghị; số người/ lượt người được tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn…

**IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

- Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch kiểm tra; tổng số cuộc kiểm tra, kiểm tra liên ngành đã được tiến hành; kết quả của việc kiểm tra, kiểm tra liên ngành.

- Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch thanh tra; tổng số cuộc thanh tra đã được tiến hành; kết quả của việc thanh tra, phối hợp thanh tra.

**V. XÂY DỰNG, KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

- Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Về các điều kiện khác bảo đảm thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật…).

**VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ**

- Việc thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Việc thực hiện chế độ thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực/trên địa bàn quản lý.

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT**

**VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH [[6]](#footnote-7)**

**I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

- Nhận xét, đánh giá chung, khái quát tình hình vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực/địa bàn quản lý.

- Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

**1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính**

- Nêu rõ và có sự phân tích, so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước đối với các số liệu được tổng hợp tại các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 của Bảng tổng hợp số liệu về xử phạt vi phạm hành chính (Mẫu số 1).

- Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên.

**2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

Trong đó nêu rõ và có sự phân tích, so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước đối với các số liệu sau:

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành.

- Số quyết định đã thi hành, chưa thi hành xong, nguyên nhân của tình trạng này.

- Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân của tình trạng này.

- Số tiền phạt thu được.

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu.

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện. Nêu một số nguyên nhân chính.

**3. Một số vấn đề khác[[7]](#footnote-8)**

- Việc áp dụng các hình thức xử phạt: Nêu rõ những hình thức xử phạt nào thường xuyên được áp dụng, hình thức nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng hình thức xử phạt.

- Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Nêu rõ những biện pháp khắc phục hậu quả nào thường xuyên được áp dụng, biện pháp nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng biện pháp.

- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính: Nêu rõ những biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính nào thường xuyên được áp dụng, biện pháp nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng biện pháp.

- Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính.

- Các hành vi vi phạm phổ biến.

**III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH**

**1. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

Nêu rõ và có sự phân tích, so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước đối với các số liệu được tổng hợp tại các cột số 1, 2, 3, 4 và 5 của Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 5).

**2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

- Nêu rõ và có sự phân tích, so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước đối với các số liệu được tổng hợp tại các cột số 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 của Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 5).

- Nêu rõ và có sự phân tích, so sánh: (i) Tỉ lệ phần trăm (%) đối tượng bị Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng biện giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đối tượng bị Tòa án nhân dân cấp huyện ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trong tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; (ii) Tỉ lệ phần trăm (%) đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định; (iii) Tỉ lệ phần trăm (%) đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định; (iv) Tỉ lệ phần trăm (%) đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định.

- Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên.

**3. Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

- Nêu rõ và có sự phân tích các số liệu được tổng hợp tại các cột số 15, 16, 17, 18 và 19 của Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Mẫu số 5).

- Nêu rõ số lượng vụ việc bị khiếu nại, khởi kiện đối với việc lập hồ sơ đề nghị và ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Nêu một số nguyên nhân chính.

**4. Một số vấn đề khác[[8]](#footnote-9)**

- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

- Tình hình thực hiện quy định giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nêu số lượng đối tượng đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bỏ trốn trước và trong thời gian chấp hành biện pháp tại các cơ sở nêu trên theo quy định tại Điều 132 Luật Xử lý vi phạm hành chính; tình hình xử lý các trường hợp này như thế nào.

- Nêu số lượng đối tượng đang chấp hành tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại bị ốm nặng, mắc bệnh hiểm nghèo không xác định được nơi cư trú thuộc trường hợp chuyển về cơ sở y tế để điều trị.

- Nêu số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động đã chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được chuyển về cơ sở bảo trợ xã hội.

**Phần thứ ba**

**NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

*(Từ thực tiễn công tác xử lý vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo, [cơ quan lập báo cáo] đưa ra những nhận xét, đánh giá về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử lý vi phạm hành chính).*

**I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ CÁC CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT**

**1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính**

**2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính**

**II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH**

**1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật**

*a) Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật*

*b) Tổ chức bộ máy, nhân sự*

**2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ**

**3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính**

**4. Về việc báo cáo, thống kê**

**5. Về công tác kiểm tra, thanh tra**

**6. Những khó khăn, vướng mắc khác**

**III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

**1. Nguyên nhân chủ quan**

**2. Nguyên nhân khách quan**

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

*(Xuất phát từ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử lý vi phạm hành chính, [cơ quan lập báo cáo] đưa ra những kiến nghị, đề xuất về chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xử lý vi phạm hành chính, góp phần giảm thiểu và ngăn ngừa các vi phạm hành chính).*

Trên đây là báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính [[9]](#footnote-10), xin gửi ……….[[10]](#footnote-11)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ……………….[[11]](#footnote-12);  - Lưu: VT, …….. | **…………………………………[[12]](#footnote-13)** |

1. Tên của cơ quan thực hiện báo cáo. [↑](#footnote-ref-2)
2. Viết tắt tên của cơ quan thực hiện báo cáo. [↑](#footnote-ref-3)
3. Địa danh. [↑](#footnote-ref-4)
4. Thời gian thực hiện báo cáo (06 tháng hoặc năm). [↑](#footnote-ref-5)
5. Tên của cơ quan thực hiện báo cáo [↑](#footnote-ref-6)
6. Trong nội dung này có sự phân tích các số liệu được nêu trong các bảng tổng hợp số liệu và có so sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước. [↑](#footnote-ref-7)
7. Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng thì không cần phải báo cáo nội dung này. [↑](#footnote-ref-8)
8. Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng thì không cần phải báo cáo nội dung này. [↑](#footnote-ref-9)
9. Thời gian thực hiện báo cáo (06 tháng hoặc hàng năm). [↑](#footnote-ref-10)
10. Tên cơ quan nhận báo cáo. [↑](#footnote-ref-11)
11. Tên cơ quan nhận báo cáo. [↑](#footnote-ref-12)
12. Quyền hạn và chức vụ của người ký báo cáo. [↑](#footnote-ref-13)